

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 8 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hòa

Bà Dương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị X, sinh năm 1998. Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Tiến H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị X và anh Triệu Tiến H kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức

cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Triệu Tiến H thường xuyên ham chơi, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ và xảy ra xô xát. Chị Triệu Thị X đã nhiều lần khuyên bảo, tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị Triệu Thị X không còn tình cảm với anh Triệu Tiến H và yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Tiến H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Triệu Quang T, sinh ngày 26/02/2019. Khi ly hôn chị Triệu Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Triệu Tiến H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và qua xác minh trường thôn N, xã N, Công an xã N cho thấy: Anh Triệu Tiến H mặc dù vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, không có khai báo tạm vắng tại địa phương và hiện nay vẫn có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, anh Triệu Tiến H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng mà không có lý do.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Triệu Tiến H không có mặt theo thông báo của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Triệu Thị X đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Triệu Tiến H vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị X và xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn anh Triệu Tiến H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Triệu Quang T, sinh ngày 26/02/2019 cho chị Triệu Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Triệu Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Nội dung kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 28/7/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Triệu Tiến H cố tình vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh Triệu Tiến H không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Triệu Thị X khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Tiến H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 17 tháng 8 năm 2018, chị Triệu Thị X và anh Triệu Tiến H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cuộc sống chung của chị Triệu Thị X và anh Triệu Tiến H có hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên, đến đầu năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, anh Triệu Tiến H đi làm Công ty tại Bắc Giang cuối tuần được nghỉ cũng không về phụ giúp chị Triệu Thị X trong việc chăm nom con chung, chị Triệu Thị X cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Triệu Tiến H không thay đổi, sau đó chị Triệu Thị X phát hiện ra anh Triệu Tiến H còn có quan hệ bất

chính với người phụ nữ khác. Sau đó mâu thuẫn hai vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không còn quan tâm gì nhau. Chị Triệu Thị X xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Tiến H. Qua xác minh trưởng Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và xác minh tại Công an xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trưởng thôn N, xã N và Công an xã N đều khẳng định anh Triệu Tiến H vẫn có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và vẫn có mặt tại địa phương, không có khai báo tạm vắng tại địa phương; chị Triệu Thị X và anh Triệu Tiến H kết hôn về chung sống từ năm 2018, quá trình chung sống tại thôn không thấy có mâu thuẫn gì xảy ra, tuy nhiên khoảng một năm nay không thấy chị Triệu Thị X và con về đi lại sinh hoạt cùng anh Triệu Tiến H tại thôn, nay không rõ chị Triệu Thị X làm gì ở đâu.

[4] Như vậy, xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị X và anh Triệu Tiến H thấy rằng: Anh Triệu Tiến H không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về việc chị Triệu Thị X yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Tiến H. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Triệu Thị X và anh Triệu Tiến H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Triệu Thị X yêu cầu xin ly hôn với anh Triệu Tiến H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Triệu Thị X và anh Triệu Tiến H có một con chung là Triệu Quang T, sinh ngày 26/02/2019. Hiện cháu Triệu Quang T đang ở cùng chị Triệu Thị X, khi ly hôn chị Triệu Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Quang T và không yêu cầu anh Triệu Tiến H cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện gia đình chị Triệu Thị X là đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy và giáo dục cháu Triệu Quang T. Hội đồng xét xử thấy rằng, giao cháu Triệu Quang T cho chị Triệu Thị X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với hoàn cảnh, nguyện vọng của cháu Triệu Quang T và chị Triệu Thị X. Anh Triệu Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị X không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Triệu Thị X không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung; quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Tiến H vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Triệu Tiến H.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Quang T, sinh ngày 26/02/2019 cho chị Triệu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Triệu Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Triệu Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Triệu Thị X đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002920 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Thị X có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Triệu Tiến H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã N, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

